

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2017

**BÁO CÁO THUYẾT MINH CHI TIẾT
VỀ DỰ ÁN LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH - KINH TẾ ĐẶC BIỆT**

Thực hiện Nghị quyết số 34/2017/QH14 ngày 8/6/2017 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3328/VPCP-QHĐP ngày 05/4/2017 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và UBND tỉnh: Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang để xây dựng Dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Ban soạn thảo xin giải trình, thuyết minh chi tiết một số nội dung của Dự thảo Luật như sau:

I. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO LUẬT ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH- KINH TẾ ĐẶC BIỆT

Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt gồm 06 chương với 78 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung, gồm 07 Điều.

Chương II: Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, gồm 04 Điều.

Chương III: Một số chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, gồm 27 Điều.

Chương IV: Tổ chức và hoạt động đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, gồm 27 Điều.

Chương V: Quy định đối với đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, gồm 09 Điều.

Chương VI: Điều khoản thi hành, gồm 04 Điều.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Chương I. Những quy định chung (gồm 7 Điều, từ Điều 1 đến Điều 7)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, định hướng phát triển đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, áp dụng các luật có liên quan và điều ước quốc tế, áp dụng pháp luật nước ngoài đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài; giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh.

2. Chương II. Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (gồm 04 Điều, từ Điều 8 đến Điều 11)

Chương này quy định về nguyên tắc, nội dung, quy trình, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, công bố và thực hiện quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

3. Chương III. Một số chính sách phát triển kinh tế xã hội (gồm 27 Điều, từ Điều 12 đến Điều 38)

Chương này quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh, điều kiện và thủ tục đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, hình thức đầu tư, thủ tục đầu tư kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược, các chính sách hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; quyền và nghĩa vụ về sử dụng đất, các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng, đấu thầu, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; phương thức phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hỗ trợ ngân sách nhà nước cho đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; ưu đãi thuế thu nhập cá nhân, ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, ưu đãi thuế giá trị gia tăng, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt, đối tượng không áp dụng ưu đãi đầu tư, miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, chính sách về phí, lệ phí; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hoạt động thương mại, xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối hàng hóa, dịch vụ; lao động, tiền lương và an sinh xã hội, hỗ trợ đào tạo nghề; vấn đề sử dụng tiền tệ, ngân hàng và quản lý ngoại hối; xuất cảnh, nhập cảnh, đi lại và tạm trú, vận chuyển hàng không quốc tế kết hợp nhiều điểm, người chơi casino trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

4. Chương IV. Tổ chức và hoạt động đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (gồm 27 Điều, từ Điều 39 đến Điều 65)

Chương này quy định về tổ chức đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Phó Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; cơ quan chuyên môn trực thuộc Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Trưởng Khu hành chính; Phó Trưởng Khu hành chính; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Khu hành chính; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; trụ sở của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; kinh phí hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc

biệt; cơ chế giám sát hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thẩm quyền thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thi hành án trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của các cơ quan, đơn vị quân đội trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan công an trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính, ngân hàng và bảo hiểm trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyền hạn, trách nhiệm của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

5. Chương V. Quy định đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc (gồm 09 Điều, từ Điều 66 đến Điều 74)

Chương này quy định về một số chính sách kinh tế xã hội đặc thù áp dụng đối với từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc.

6. Chương VI. Điều khoản thi hành (gồm 04 điều, từ điều 75 đến điều 78)

Chương này quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án đầu tư cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày của Luật này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian được hưởng ưu đãi đầu tư, mở rộng, điều chỉnh chính sách ưu đãi và mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, hiệu lực thi hành của Luật.

III. NỘI DUNG CHI TIẾT MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI LUẬT

1. Về phạm vi điều chỉnh của Luật

Trong quá trình lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo Luật, có ý kiến cho rằng, phạm vi điều chỉnh của Luật nên là các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, trong đó gồm 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc) đã được Bộ Chính trị cho phép thành lập và các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt khác được thành lập sau này.

Qua nghiên cứu cho thấy, việc triển khai mô hình đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt tại Việt Nam là mới, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của quốc tế nên việc triển khai cần đảm bảo chắc chắn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Thực

tế hiện nay, mới chỉ có 03 địa phương (Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang) lập Đề án xây dựng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và đã được thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị. Tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị đã đồng ý cho thành lập ba đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trực thuộc cấp tỉnh và chỉ đạo xây dựng Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt áp dụng chung cho ba đơn vị này, trong Luật có tính đến đặc thù của từng đơn vị.

Ngoài ra, việc cho phép thành lập 03 đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt dựa trên cơ sở thẩm định các Đề án thành lập đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, trong đó, đã làm rõ tiềm năng, lợi thế, các ngành, nghề ưu tiên phát triển và một số cơ chế chính sách đặc thù của từng đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt.

Trong trường hợp có đề xuất thành lập đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt khác sau này thì cũng cần thực hiện theo trình tự, thủ tục của 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc . Bên cạnh đó, việc thành lập đơn vị hành chính- kinh tế mới là vấn đề lớn, quan trọng nên cần có thời gian nghiên cứu, lập Đề án để đánh giá cụ thể các nội dung liên quan trước khi cho phép thành lập. Do vậy, tại thời điểm hiện nay, việc đưa các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thể được thành lập sau này vào phạm vi điều chỉnh của Luật là chưa đủ cơ sở.

Với các lý do nêu trên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật chỉ quy định đối với 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đã được Bộ Chính trị đồng ý cho thành lập tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017.

Tuy nhiên, tại Điều 77 của dự thảo Luật cũng đã quy định, trong trường hợp Quốc hội quyết định thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt khác thì Chính phủ báo cáo Quốc hội quyết định việc áp dụng các quy định tại Luật này đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt đó.

2. Về nội dung Nghị quyết của Quốc hội thành lập các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

- Theo quy định tại Khoản 9, Điều 70 Hiến pháp năm 2013, Quốc hội thành lập đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt. Khoản 8, Điều 74 Hiến pháp năm 2013 quy định, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Như vậy, để thành lập 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, Quốc hội cần ban hành 03 Nghị quyết thành lập các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nêu trên. Ngoài ra, trong trường hợp địa giới hành chính các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không trùng hoàn toàn với địa giới các huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang thì theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính thì Ủy

ban Thường vụ Quốc hội cần ban hành 03 Nghị quyết điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính của các huyện, xã thuộc 03 tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang nêu trên.

- Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, có ý kiến cho rằng nên quy định cơ chế chính sách đặc thù của 3 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở trong Nghị quyết của Quốc hội thành lập các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Về việc này, Ban soạn thảo thấy rằng:

Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của Luật hiện hành.

Đối với các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, để tạo niềm tin, thu hút các nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nước ngoài, các cơ chế, chính sách phải có tính ổn định lâu dài và phải quy định tại Luật. Trường hợp cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được quy định tại Nghị quyết của Quốc hội sẽ chưa tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư, không thuận lợi cho việc thu hút đầu tư vào các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Mặt khác, hiện nay, các quy định về ưu đãi đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, giá trị gia tăng, đất đai đều được điều chỉnh tại văn bản Luật. Do vậy, để có thể áp dụng trên thực tế, các cơ chế, chính sách áp dụng đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải được quy định thống nhất tại Luật để có đủ căn cứ pháp lý thực hiện.

3. Về áp dụng các luật có liên quan, điều ước quốc tế và áp dụng pháp luật nước ngoài (Điều 5, Điều 6)

3.1. Về mối quan hệ của Luật này với các Luật, Bộ luật khác (khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5)

- Hiện tại, Việt Nam có 225 Luật, Bộ Luật còn hiệu lực. Trong đó, có nhiều Luật, Bộ Luật điều chỉnh quy định khác có liên quan tới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt nên việc dẫn chiếu cụ thể tới tất cả các Luật, Bộ Luật này là rất khó khăn và không khả thi. Do vậy, để đảm bảo không có khoảng trống pháp lý đối với các quy định khác có liên quan tới đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, Khoản 1, 2 Điều 6 dự thảo Luật quy định nguyên tắc áp dụng Luật này theo hướng:

+ Các quy định về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được áp dụng theo quy định của Luật này.

+ Đối với các nội dung khác không quy định tại Luật này thì áp dụng theo quy định pháp luật có liên quan.

Việc quy định theo hướng nêu trên đảm bảo được tính đặc thù của Luật trong các nội dung về quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đồng thời, áp dụng được các luật chuyên ngành có liên quan để thuận lợi cho quá trình thi hành sau này.

- Để đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt thuận lợi và có tính ổn định lâu dài, đồng thời tạo điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách mới thuận lợi hơn (nếu có) tại các văn bản pháp luật trong nước, khoản 3, Điều 6 dự thảo Luật quy định, trường hợp các luật có liên quan được ban hành sau ngày Luật này có hiệu lực quy định chính sách thuận lợi hơn đối với nhà đầu tư theo quy định tại Luật này thì áp dụng quy định của các Luật có liên quan.

3.2. Về mối quan hệ với điều ước quốc tế (khoản 5, 6 Điều 5)

Theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật Điều ước quốc tế năm 2016, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.

Do vậy, về mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và Luật đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định nguyên tắc áp dụng phù hợp với Khoản 1, Điều 6 Luật Điều ước quốc tế nêu trên.

Đối với một số lĩnh vực, có trường hợp pháp luật trong nước quy định thuận lợi, mở cửa hơn so với cam kết tại điều ước quốc tế, cụ thể như: theo cam kết WTO, Việt Nam chưa cam kết mở cửa cho nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lai dắt tàu biển. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải biển, dịch vụ lai dắt tàu biển thì Việt Nam cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập liên doanh với nhà đầu tư Việt Nam với tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ lai dắt tàu biển. Bên cạnh đó, để bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định mở cửa một số lĩnh vực dịch vụ chưa cam kết khi Việt Nam tham gia WTO (ví dụ như: chưa cho phép phân phối một số mặt bằng gạo, xăng dầu...) hoặc chưa quy định tại các hiệp định tự do thương mại song phương (FTA) đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Do đó, dự thảo Luật bổ sung quy định cho phép áp dụng pháp luật trong nước trong trường hợp pháp luật trong nước thuận lợi hơn các điều ước quốc tế để phù hợp với thực tế áp dụng như nêu trên và đảm bảo sự thống nhất với các quy định mở cửa lĩnh vực dịch vụ chưa cam kết tại WTO và hiệp định FTA cho nhà đầu tư nước ngoài quy định tại dự thảo Luật. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc việc áp dụng pháp luật trong nước nêu trên không được cản trở việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Việt Nam theo các Điều ước quốc tế.

3.3. Về việc áp dụng pháp luật nước ngoài đối với các hợp đồng có yếu tố nước ngoài (Điều 6)

a) Về nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài (khoản 1, Điều 6)

- Dự thảo Luật quy định nguyên tắc việc cho phép nhà đầu tư được thỏa thuận lựa chọn pháp luật áp dụng đối với hợp đồng đầu tư, thương mại, dân sự có yếu tố nước ngoài tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ điểm a, khoản 1, Điều 670 Bộ luật dân sự.

Việc dự thảo Luật quy định không thực hiện nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 670 Bộ luật dân sự đối với các giao dịch nêu trên vì những lý do sau:

Thứ nhất, theo Điểm a khoản 1 Điều 670 nêu trên, việc áp dụng pháp luật nước ngoài chỉ được thực hiện trong trường hợp hậu quả của việc áp dụng đó không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Ngoài những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự được quy định tại Điều 3, Bộ luật dân sự không quy định khái niệm hoặc liệt kê các nguyên tắc cơ bản của Việt Nam, đồng thời cũng không quy định các trường hợp được xác định là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Việc nêu chung chung như quy định tại điểm a khoản 1 Điều 670 là không khả thi trên thực tế, gây nhiều khó khăn trong việc thực hiện pháp luật, đặc biệt là trong quá trình đàm phán giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài về nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài theo các hợp đồng PPP.

Thứ hai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 670 nêu trên, khi giao kết hợp đồng có yếu tố nước ngoài, các bên có thể thỏa thuận lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài, nhưng khi tranh chấp phát sinh, tòa án hoặc trọng tài có thể từ chối áp dụng pháp luật mà các bên lựa chọn. Điều này không bảo đảm tính minh bạch, dự đoán trước của hợp đồng, gây nhiều rủi ro cho việc thực hiện các giao dịch có yếu tố nước ngoài.

Do vậy, để bảo đảm tính đột phá của Luật này, nâng cao sức cạnh tranh quốc tế, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài về tính khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật và cơ chế giải quyết tranh chấp tại Việt Nam theo thông lệ, tập quán quốc tế, dự thảo Luật quy định không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 670 của Bộ luật dân sự 2015 đối với các hợp đồng có yếu tố nước ngoài.

- Trong quá trình lấy ý kiến, có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật nên quy định, nhà đầu tư được thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc nơi cư trú tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt lựa chọn áp dụng pháp luật nước ngoài đối với hợp đồng đầu tư, thương mại, dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ luật dân sự vì các lý do là:

Thứ nhất, để đảm bảo thực hiện thống nhất theo pháp luật về dân sự;

Thứ hai, việc không áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 670 Bộ Luật dân sự năm 2015 cần thảo luận thêm một số vấn đề như: bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trong nước khi tham gia thỏa thuận, ký kết hợp đồng đầu tư, thương mại, dân sự có yếu tố nước ngoài theo pháp luật nước ngoài cũng như việc thi hành phán quyết của trọng tài, tòa án nước ngoài tại Việt Nam đối với các thỏa thuận, hợp đồng nêu trên.

Do vậy, để có cơ sở tiếp tục thảo luận và hoàn thiện, dự thảo Luật quy định 02 phương án như nêu trên.

b) Về không áp dụng pháp luật nước ngoài đối với các hợp đồng có liên quan tới quyền sử dụng đất, bất động sản, hợp đồng lao động, hợp đồng tiêu dùng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có ảnh hưởng đến quyền lợi tối thiểu của người lao động, người tiêu dùng (khoản 2, Điều 6)

Tại Khoản 4, 5 Điều 683 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định:

- Trường hợp hợp đồng có đối tượng là bất động sản thì pháp luật áp dụng đối với việc chuyển giao quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là bất động sản, thuê bất động sản hoặc việc sử dụng bất động sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ là pháp luật của nước nơi có bất động sản.

- Trường hợp pháp luật do các bên lựa chọn trong hợp đồng lao động, hợp đồng tiêu dùng có ảnh hưởng đến quyền lợi tối thiểu của người lao động, người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam thì pháp luật Việt Nam được áp dụng.

Để thống nhất với các quy định nêu trên của Bộ Luật Dân sự năm 2015, đồng thời hạn chế sự khác nhau có thể xảy ra khi áp dụng pháp luật nước ngoài với các quy định tại Hiến pháp về các quyền con người, quyền công dân, quyền về đất đai, dự thảo Luật quy định, không áp dụng pháp luật nước ngoài đối với các hợp đồng có liên quan tới quyền sử dụng đất, bất động sản, hợp đồng lao động, hợp đồng tiêu dùng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có ảnh hưởng đến quyền lợi tối thiểu của người lao động, người tiêu dùng.

4. Về quy hoạch đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt (Điều 8 đến Điều 11)

Theo quy định pháp luật hiện hành, trên địa bàn một đơn vị hành chính, có các quy hoạch khác nhau, cụ thể như: trên địa bàn cấp huyện có quy hoạch sử dụng đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, nông thôn theo pháp luật về xây dựng và đô thị. Trong thời gian qua, sự tồn tại của nhiều loại quy hoạch với những nội dung chồng lấn, chưa thống nhất gây khó khăn trong quá trình thực hiện và làm giảm chất lượng, hiệu quả của công tác quy hoạch. Đây cũng là yếu tố làm cho

các quy hoạch phải thường xuyên điều chỉnh do các quy hoạch có sự liên hệ với nhau nhưng quản lý và điều chỉnh theo các quy định khác nhau, khi có một quy hoạch điều chỉnh, các quy hoạch liên quan phải điều chỉnh theo.

Theo kinh nghiệm quốc tế, quy hoạch đóng vai trò quyết định tới sự thành công của đặc khu kinh tế, đảm bảo việc xây dựng và phát triển phù hợp với định hướng, mục tiêu, lợi thế so sánh của đặc khu kinh tế. Đối với Đặc khu Thẩm quyền (Trung Quốc), quy hoạch đặc khu có sự tích hợp giữa quy hoạch phát triển kinh tế xã hội (socio-economic planing) và các quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất (spatial planing), trong đó, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội là yêu cầu và cũng là mục tiêu để xây dựng các quy hoạch còn lại.

Dự thảo Luật quy hoạch đã trình Quốc hội thông qua đã phân định rõ 05 cấp quy hoạch, gồm: Quy hoạch cấp quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định. Đồng thời, quy định tích hợp các quy hoạch (sử dụng đất, ngành, lĩnh vực...) vào một quy hoạch.

Để đảm bảo cho sự phát triển của đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, thống nhất với định hướng xây dựng dự thảo Luật quy hoạch, quy hoạch đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt được xây dựng theo hướng tích hợp các quy hoạch (quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất) và chỉ có duy nhất 01 quy hoạch. Nội dung quy hoạch đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt quy định tại dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở tham khảo nội dung các quy hoạch tại dự thảo Luật quy hoạch đã trình Quốc hội và tham khảo nội dung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của một số địa phương do một số tư vấn quốc tế thực hiện như: Nikken Sekkei, BCG, Monitor để đảm bảo tính khả thi và tiếp cận với phương pháp xây dựng quy hoạch quốc tế.

Đồng thời, dự thảo Luật quy định về việc cho phép huy động vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác được sử dụng để thuê tư vấn trong nước và nước ngoài để tạo sự chủ động, đảm bảo chất lượng công tác quy hoạch. Ngoài ra, việc điều chỉnh quy hoạch đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt chỉ được thực hiện trong 02 trường hợp: có sự điều chỉnh của chiến lược, quy hoạch cấp cao hơn làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt; có sự thay đổi về địa giới hành chính, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh, biến động lớn về tình hình kinh tế- xã hội, sự phát triển khoa học công nghệ hoặc do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh để đảm bảo tính ổn định của quy hoạch.

Bên cạnh đó, để đảm bảo tính chiến lược dài hạn, dự thảo Luật quy định, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt trên cơ sở báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, gồm đại diện các cơ quan liên quan và các chuyên gia trong nước, quốc tế.

5. Về chính sách mở cửa thị trường (Điều 12, 13)

5.1. Về mở cửa thị trường (Khoản 2, Điều 13)

- Về kinh nghiệm quốc tế, các đặc khu kinh tế trên thế giới áp dụng chính sách mở cửa cao hơn so với trong nước để thu hút đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể như: tại UAE, Chính phủ chỉ cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào một số ngành dịch vụ, thương mại (commercial activities), còn lại phải liên doanh với doanh nghiệp trong nước hoặc do doanh nghiệp trong nước thực hiện như đại diện thương mại (commercial agency), cung ứng lao động (supply of labour)...Tuy nhiên, trong khu vực tự do (free zone) của đặc khu kinh tế, các hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài được gỡ bỏ nhưng chỉ cho phép được cung cấp dịch vụ trong phạm vi ranh giới của khu vực tự do¹.

- Về mở cửa thị trường của Việt Nam hiện nay

+ Tổ chức thương mại thế giới (WTO) chia lĩnh vực dịch vụ thành 12 ngành và 155 phân ngành². Mức độ mở cửa lĩnh vực dịch vụ của các quốc gia phụ thuộc vào số ngành, phân ngành mà quốc gia cam kết mở cửa và cao nhất là 12 ngành và 155 phân ngành nêu trên. Theo nội dung của Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam khi tham gia WTO, Việt Nam cam kết mở cửa 11 ngành và 110 phân ngành dịch vụ. Đối với lĩnh vực phân phối, có 09 nhóm hàng (lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, dầu thô, dầu đã qua chế biến, dược phẩm, thuốc nổ, kim loại quý, đá quý, sách, báo, tạp chí, vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu) mà nhà phân phối có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối và 08 nhóm hàng (rượu, xi măng, than, phân bón, lốp, giấy, sắt thép, thiết bị nghe nhìn, máy kéo, phương tiện cơ giới, ô tô con, xe máy) mà nhà phân phối có vốn đầu tư nước ngoài được quyền phân phối nhưng phải theo lộ trình. Như vậy, so với mức mở cửa cao nhất trong lĩnh vực dịch vụ của WTO, Việt Nam còn 01 phân ngành và 45 phân ngành dịch vụ chưa mở cửa.

+ Hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài vẫn phải tuân thủ một số điều kiện đầu tư khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong một số ngành, nghề nhất định để bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước thật sự cần thiết và tuân thủ một số cam kết hội nhập của Việt Nam. Ngoài ra, pháp luật Việt Nam chưa quy định Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy, giảm tính minh bạch của môi trường đầu tư và chưa thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật.

- Quy định tại dự thảo Luật

¹ Doing Business in the UNITED ARAB EMIRATES prepared by Backer & Mackenzie

² Hiệp định GATS và Biểu cam kết dịch vụ - Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam

Để tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh đặc biệt thuận lợi, bảo đảm sức cạnh tranh quốc tế thì cần thực hiện chính sách mở cửa thị trường tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt với mức cao hơn các khu vực khác và bảo đảm sức cạnh tranh quốc tế. Do vậy, Dự thảo Luật đã quy định điều kiện đầu tư và thủ tục đầu tư áp dụng bình đẳng và thống nhất cho nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Đồng thời, để tăng sự minh bạch và thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài, dự thảo Luật quy định việc ban hành Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở cam kết mở cửa thị trường và tự hóa đầu tư ở mức cao nhất. Tuy nhiên, tương tự như Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài có liên quan tới chức năng, nhiệm vụ quản lý của nhiều Bộ ngành, cần có sự rà soát, trao đổi thống nhất về việc xây dựng Danh mục để đảm bảo khả năng cạnh tranh của môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các đặc khu khác trên thế giới, đồng thời, bảo lưu một số ngành nghề, lĩnh vực có ảnh hưởng đến về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe người dân. Do vậy, dự thảo Luật quy định giao Chính phủ quy định Danh mục này, đồng thời giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố và cập nhật điều kiện đầu tư đối với các ngành, nghề trong Danh mục sau khi được Chính phủ ban hành để kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

5.2. Về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Điều 12)

Luật số 03/2016/QH14 đã sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư số 64/2014/QH13. Theo đó, 20 ngành, nghề được bãi bỏ, 67 ngành cũ được sửa tên, tách, hợp nhất thành 48 ngành mới và bổ sung 15 ngành mới. So với Luật Đầu tư 2014, số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật số 03/2014/QH14 giảm từ 267 xuống 243 ngành.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư gia nhập thị trường, Ban soạn thảo đã thực hiện rà soát và thấy rằng trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật đầu tư còn có nhiều ngành, nghề đầu tư, kinh doanh không thật sự cần thiết, không phù hợp những ngành, nghề liên quan trực tiếp tới các nội dung quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng theo khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư. Việc giữ lại những ngành, nghề này sẽ cản trở tới sự tự do kinh doanh trong những lĩnh vực không cấm của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy, đối với các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, cần rà soát, ban hành Danh mục riêng theo hướng giảm bớt những ngành nghề không cần thiết. Một số nguyên tắc rà soát như sau: (1) giữ lại những ngành, nghề liên quan trực tiếp tới các nội dung quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã

hội, sức khỏe của cộng đồng theo khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư; (2) loại bỏ những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có thể kiểm soát, quản lý ở khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm, những ngành nghề liên quan nhiều đến quy chuẩn, tiêu chuẩn hơn là điều kiện gia nhập thị trường; (3) loại bỏ những ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà chất lượng và sự tồn tại của hoạt động đầu tư kinh doanh do khách hàng lựa chọn, sàng lọc và quyết định; (4) đảm bảo nguyên tắc thị trường cạnh tranh với mục tiêu thúc đẩy, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Do danh mục ngành, nghề đầu tư có điều kiện nhiều, liên quan tới lĩnh vực quản lý của các Bộ, ngành, cần phải rà soát kỹ lưỡng, dự thảo Luật quy định giao Chính phủ ban hành ban hành và quy định Danh mục này áp dụng cho các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

6. Về thủ tục đầu tư kinh doanh (Điều 15)

6.1. Về thẩm quyền, dự thảo Luật quy định thẩm quyền về đầu tư kinh doanh cho Trưởng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trong đó cơ quan đầu mối tiếp nhận giải quyết thủ tục đầu tư kinh doanh và các thủ tục sau đầu tư là Trung tâm hành chính công thuộc đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt để tạo điều kiện thuận lợi triển khai cơ chế hành chính một cửa tại chỗ và triển khai thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh qua mạng tại đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt.

6.2. Về hình thức đầu tư, để tạo thuận lợi hơn cho nhà đầu tư chủ động lựa chọn các hình thức đầu tư, ngoài các hình thức đã quy định tại Luật Đầu tư năm 2015 (thành lập tổ chức kinh tế; góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế; đầu tư theo hình thức hợp đồng; đầu tư thực hiện dự án đầu tư), dự thảo Luật cho phép nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện các hình thức đầu tư khác sau khi được Trưởng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chấp thuận. Đây là căn cứ pháp lý để triển khai các hình thức đầu tư mới phù hợp với thông lệ quốc tế nhưng chưa được quy định tại pháp luật hiện hành.

6.3. Về thủ tục đầu tư kinh doanh, dự thảo Luật quy định trình tự, thủ tục theo hướng đơn giản hơn so với quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, cụ thể:

- Dự thảo Luật tích hợp thủ tục đầu tư và đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành thành thủ tục đầu tư kinh doanh. Trong đó, dự thảo quy định nội dung đề nghị đăng ký đầu tư kinh doanh theo 2 trường hợp (i) gắn với thành lập tổ chức kinh tế và (ii) không gắn với thành lập tổ chức kinh tế. Theo đó, ngoài nội dung đơn giản và tương tự như nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Điều 26 Luật Doanh nghiệp, nhà đầu tư hoặc tổ chức kinh tế chỉ bổ sung nội dung đề xuất đầu tư kinh doanh tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

Việc quy định nêu trên vừa đảm bảo tính tương thích với pháp luật hiện hành, vừa đảm bảo quyền tự do đầu tư kinh doanh trong những lĩnh vực pháp

luật không cấm, thực hiện triệt để theo nguyên tắc “hậu kiểm”, quản lý thông qua các hoạt động sau khi đăng ký đầu tư kinh doanh như thuê đất, đăng ký thuế, thiết kế xây dựng, môi trường...

- Dự thảo quy định tích hợp các thủ tục sau đầu tư nhằm giảm bớt các khâu xin cấp phép trong lĩnh vực môi trường, xây dựng, thương mại..., thay thế bằng một quy trình tích hợp thực hiện 1 lần, 1 cửa. Quy định về tích hợp giao cho Trường đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt có quyền chủ động trong việc ban hành do đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt là nơi trực tiếp thực thi quy định và nắm vững thực tế phát sinh trên địa bàn. Việc quy định tích hợp thủ tục sau đầu tư tại đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt là khả thi do các thẩm quyền sau đầu tư thuộc một đầu mối được giao cho Trường đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt. Việc thực hiện tích hợp là cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đầu tư kinh doanh và sau đầu tư, thực hiện cơ chế hành chính ”một cửa tại chỗ” trong đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt như các đặc khu kinh tế khác trên thế giới như: Thẩm Quyển (Trung Quốc), Dubai (Tiểu vương quốc Ả rập).

7. Chính sách sở hữu nhà ở, sử dụng đất đai (Điều 18)

7.1. Quy định doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đất đai có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như tổ chức kinh tế trong nước khi thuê đất, thuê lại đất, được giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trong đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (Khoản 1 Điều 18):

- Điều 166, Điều 167 Luật Đất đai 2013 quy định quyền chung của người sử dụng đất.

- Điều 174, Điều 175 Luật Đất đai 2013 quy định quyền và nghĩa vụ của *tổ chức kinh tế* được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê (Điều 174) và hàng năm (Điều 175).

Tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất trong Điều 174, 175 nêu trên không bao gồm *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* (theo định nghĩa quy định tại khoản 27 Điều 3 Luật Đất đai).

- Khoản 2, Khoản 3 Điều 183 quy định quyền của *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* thuê đất trả tiền thuê đất một lần và hàng năm.

- Theo quy định tại Điều 183 và Điều 185 Luật Đất đai, hiện nay chỉ có 2 trường hợp *doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài* được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ như đối với *tổ chức kinh tế* sử dụng đất quy định tại Điều 174, 175 nêu trên. Đó là: (i) doanh nghiệp thuê đất, thuê lại đất trong KCN, KKT (Điều 185); (ii) trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hình thành do nhận chuyển nhượng cổ phần là doanh nghiệp mà bên Việt Nam chiếm tỷ lệ cổ phần chi phối (Khoản 4 Điều 183).

Như vậy, đối với các trường hợp khác, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện đầy đủ quyền của *tổ chức kinh tế* sử dụng đất quy

định tại Điều 174, Điều 175 Luật Đất đai, trong đó có quyền: cho thuê lại quyền sử dụng đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm đối với đất đã được xây dựng xong kết cấu hạ tầng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trả tiền thuê đất hàng năm (Khoản 2 Điều 185 và Khoản 1 Điều 175); Tặng cho quyền sử dụng đất đối với trường hợp trả tiền thuê đất một lần (Khoản 3 Điều 185 và Khoản 2 Điều 174).

Quy định tại Khoản 1 Điều 18 dự thảo nhằm tạo sự bình đẳng giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế (trong nước) khi tiếp cận đất đai, thực hiện các quyền và nghĩa vụ sử dụng đất đai.

7.2. Cho phép thời hạn sở hữu đất trong đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt tối đa là 99 năm (Khoản 2, Điều 18)

Qua nghiên cứu về thời hạn sử dụng đất trong các đặc khu kinh tế khu vực Châu Á, các nước cho phép thời hạn sử dụng đất tối đa là 100 năm, cụ thể như: tại Thái Lan cho phép thời hạn sử dụng đất là 50 năm và có thể gia hạn thêm 50 năm; tại Khu tự trị Jeju, Hàn Quốc cho phép nhà đầu tư nước ngoài thuê đất trong thời hạn 50 năm, sau khi hết thời hạn thuê đất có thể ký lại hợp đồng thuê đất.

Về thời hạn sử dụng đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định thời hạn sử dụng đất tối đa trong đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt cao hơn thời hạn sử dụng đất tối đa đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh quy định tại Luật Đất đai năm 2013, tương tự thời hạn sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao quy định tại Luật Đất đai năm 2013 (99 năm).

Đối với trường hợp các dự án được đặc biệt ưu tiên thu hút đầu tư như: dự án thuộc ngành, nghề khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và các ngành, nghề ưu tiên phát triển của đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, thời hạn sử dụng đất có thể lên tới 99 năm để đảm bảo sự cạnh tranh, sức hấp dẫn so với các đặc khu kinh tế khác trên thế giới.

Tuy nhiên, để đảm bảo chỉ cho phép thời hạn sử dụng đất dài hơn 70 năm cho các dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định, Trưởng đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định đối với các trường hợp thời hạn sử dụng đất vượt quá 70 năm.

7.3. Cho phép tổ chức kinh tế trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thế chấp tài sản gắn liền với đất tại tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam để vay vốn đầu tư.

Đối với các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc, dự báo nhu cầu tín dụng để phát triển kinh doanh cũng như phát triển

kết cấu hạ tầng là lớn. Vì vậy, ngoài nguồn vốn trong nước cần phải bổ sung các nguồn vốn khác. Việc cho phép thế chấp tài sản gắn liền với đất tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam sẽ góp phần huy động thêm nguồn vốn cho phát triển đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đồng thời, tạo cơ hội để các nhà đầu tư trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt chủ động tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí rẻ hơn so với nguồn vốn trong nước. Ngoài ra, do các tổ chức tín dụng có hiện diện thương mại tại Việt Nam nên các cơ quan nhà nước có thể nắm được các thông tin về các giao dịch. Theo quy định tại Khoản 8, Điều 4 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, tổ chức tín dụng nước ngoài được hiện diện thương mại tại Việt Nam dưới hình thức văn phòng đại diện, ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính liên doanh, công ty tài chính 100% vốn nước ngoài, công ty cho thuê tài chính liên doanh, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài. Hiện nay, theo thống kê của Ngân hàng nhà nước, hiện nay, có khoảng 120 tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam gồm: 08 Ngân hàng có 100% vốn nước ngoài; 51 chi nhánh; 51 văn phòng đại diện; khoảng 10 công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh.

Về chủ trương thực hiện chính sách, Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 22/1/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19/NQ/TW ngày 31/10/2012 đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng “Đề án thí điểm việc thế chấp tài sản gắn liền với đất tại các ngân hàng nước ngoài”. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về việc thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đã cho phép bên mua khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà tài sản bảo đảm của khoản nợ đó là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai được quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm của khoản nợ đã mua.

7.4. Cho phép người nước ngoài được phép sở hữu nhà ở, bất động sản nghỉ dưỡng thông qua nhận chuyển nhượng trực tiếp từ tổ chức, cá nhân trong nước trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại và các dự án bất động sản nghỉ dưỡng.

Theo quy định của Luật nhà ở năm 2014 thì tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở được phép sở hữu nhà ở thông qua 2 hình thức sau:

- Đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Mua, cho thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế nhà ở thương mại, bao gồm nhà ở chung cư và căn hộ riêng lẻ trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Để thu hút người nước ngoài đến sinh sống và làm việc tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định bổ sung cho phép cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở được phép sở hữu nhà ở thông qua nhận chuyển nhượng từ tổ chức, cá nhân trong nước. Quy định này cũng tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ cá nhân, tổ chức nước ngoài vào thị trường bất động sản của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Mặt khác, để đảm bảo an ninh và quản lý nhà nước, dự án Luật quy định, giữ nguyên điều kiện về tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở quy định tại pháp luật nhà ở, cụ thể: đối với cá nhân nước ngoài thì phải thuộc diện được phép nhập cảnh vào Việt Nam; đối với tổ chức nước ngoài thì phải có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kinh doanh, hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động tại Việt Nam. Tỷ lệ sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không quá 30% tổng số lượng căn hộ quy định tại Điều 161 Luật Nhà ở.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện phát triển ngành trọng tâm phát triển của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng, dự thảo Luật quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở được nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng, mua, cho thuê mua, nhận tặng cho bất động sản nghỉ dưỡng trong dự án bất động sản nghỉ dưỡng.

8. Về thực hiện đấu thầu trong đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (Điều 20)

- Về thẩm quyền lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Khoản 1, 2 Điều 20)

Khoản 34 Điều 4 Luật Đấu thầu quy định, “Người có thẩm quyền là người quyết định phê duyệt dự án hoặc người quyết định mua sắm theo quy định của pháp luật. Trường hợp lựa chọn nhà đầu tư, người có thẩm quyền là người đứng đầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.”

Dự thảo Luật đã quy định cụ thể Trưởng Đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt là người có thẩm quyền trong đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, dự toán mua sắm sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án PPP và dự án có sử dụng đất. Đồng thời quy định cơ chế ủy quyền cho cơ quan trực thuộc. Quy định này tạo điều kiện thống nhất về thẩm quyền và cơ chế linh hoạt trong ủy quyền đối với lựa chọn nhà thầu cho Trưởng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- Về chỉ định thầu gói thầu tư vấn quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (Khoản 3, Điều 20)

Dự thảo Luật quy định chỉ định thầu đối với gói thầu lập quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, tạo thuận lợi và nhanh chóng trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn về quy hoạch trong giai đoạn đầu phát triển đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

9. Về thực hiện đánh giá tác động môi trường trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

- Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau đây gọi tắt là Báo cáo ĐTM):

Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 18/2015/NĐ-CP quy định danh mục 113 loại dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Phụ lục III quy định 11 nhóm dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM; loại dự án còn lại trong Phụ lục II do UBND cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt Báo cáo ĐTM (đối với dự án thuộc địa bàn); các Bộ ngành thẩm định, phê duyệt (đối với dự án do mình quyết định đầu tư).

Để tạo sự chủ động hơn cho đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật rà soát, xác định một số loại dự án do UBND cấp tỉnh và dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cho Trưởng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, gồm: Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu thương mại, làng nghề và các khu sản xuất kinh doanh tập trung khác (thuộc thẩm quyền phê duyệt ĐTM của Bộ Tài nguyên Môi trường); Dự án xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại; Dự án xây dựng chợ; Dự án khu đô thị, vui chơi giải trí (trừ sân golf). Đây là các dự án có khả năng ảnh hưởng đến môi trường thấp hơn so với các dự án khác, có thể giao cho Trưởng đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt chủ trì thẩm định và phê duyệt. Bên cạnh đó, trên thực tế, Ban quản lý KCN, KKT cũng đã được ủy quyền thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (theo Nghị định 164/2013/NĐ-CP). Đối với các dự án khác, đặc biệt là các do Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt Báo cáo ĐTM, các dự án công nghiệp tiếp tục thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường.

- Về hồ sơ, trình tự, thủ tục, phê duyệt ĐTM trong đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt: thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về môi trường để đảm bảo thực hiện thống nhất.

10. Chính sách huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội tại các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt (Điều 22, 23)

10.1. Cho phép nhà đầu tư được phép đề xuất phương thức thực hiện dự án đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội phù hợp với thông lệ quốc tế mà chưa quy định tại pháp luật hiện hành (khoản 5, 6 Điều 22)

Theo pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) hiện hành, phương thức hợp tác PPP có 07 phương thức (BOT, BT, BTO, BOO, BTL, BLT, O&M), chưa có quy định mở cho nhà đầu tư tự đề xuất phương thức hợp tác khác. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP tương đối qua nhiều khâu, quy trình như: lập, phê duyệt và công bố dự án; phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, đàm phán ký kết hợp đồng...nên không hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư nước ngoài.

Đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, nhu cầu vốn để đầu tư hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt lớn nên việc huy động vốn từ hình thức PPP là kênh huy động cần thiết, cần chú trọng. Trình tự, thủ tục đối với dự án PPP cần phải rút gọn, linh hoạt để tạo điều kiện sớm triển khai dự án PPP. Trên cơ sở đó, đối với dự án PPP, dự thảo Luật cho phép thực hiện theo hướng mở, linh hoạt là nhà đầu tư tự đề xuất phương thức thực hiện phù hợp với thông lệ quốc tế và Trưởng Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt có thẩm quyền quyết định hình thức thực hiện dự án đầu tư căn cứ thỏa thuận về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên trong đề xuất dự án đầu tư.

10.2. Hỗ trợ vốn ngân sách để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thực hiện các chính sách thu hút nhân tài, lao động tại đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt (Điều 23)

Về kinh nghiệm quốc tế, tại các quốc gia như Hàn Quốc, Trung Quốc, Chính phủ Trung ương đều hỗ trợ chính quyền đặc khu huy động các nguồn vốn để chủ động đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật xã hội trong đặc khu kinh tế, cụ thể:

- Khu tự trị Jeju (Hàn Quốc): Chính phủ Trung ương hỗ trợ tài chính trực tiếp cho chính quyền địa phương theo tỷ lệ Chính phủ/chính quyền tự trị là 75/25 để xây dựng đường giao thông; nhà ở; cơ sở cung cấp điện, ga; nhà máy xử lý nước thải.

- Đặc khu kinh tế Thâm Quyển (Trung Quốc): Chính phủ Trung ương cho phép chính quyền đặc khu tạo nguồn tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật từ nguồn thu thuế trên địa bàn, lợi nhuận từ doanh nghiệp do chính quyền đặc khu sở hữu; huy động từ các ngân hàng trong đặc khu kinh tế. Ngân sách từ Chính phủ Trung ương hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đầu phát triển của Đặc khu kinh tế³.

³ Special Economic Zone and the economic transition in China

- Đặc khu Tiền Hải (Trung Quốc): cho phép để lại nguồn thu từ cho thuê đất, tiền sử dụng đất để tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật (khoảng 1,4 tỷ USD/năm).

Đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt của Việt Nam, ngoài nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thì cần vốn để triển khai công tác bảo vệ môi trường, chính sách thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Vì vậy, việc hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, nhất là trong giai đoạn đầu là cần thiết.

Trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế nêu trên và để đáp ứng nhu cầu phát triển của các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với các nội dung như sau

- Căn cứ yêu cầu phát triển của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này. Mức hỗ trợ đối với từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quyết định.

- Để lại toàn bộ số tăng thu nội địa trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong thời gian không quá 10 năm kể từ khi đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thành lập để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình bảo vệ môi trường quan trọng của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và thực hiện chính sách đặc thù quy định tại Luật này.

- Cho phép bội chi ngân sách địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng các nguồn vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật. Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều này không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Mức dư nợ này bằng với mức dư nợ vay của thành phố Hà Nội đã được Chính phủ cho phép tại Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

Việc thực hiện phương án hỗ trợ quy định tại dự thảo Luật có thuận lợi là đảm bảo huy động nguồn vốn đủ lớn để đầu tư xây dựng nhanh các công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng, cần thiết của đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Đồng thời, thể hiện được sự quyết tâm của Chính phủ, Quốc hội trong phát triển các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt qua đó tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư. Ngoài ra, khuyến khích tăng thu ngân sách trên địa bàn đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt và giải quyết được khó khăn do nguồn vượt thu trong giai đoạn

đầu trên địa bàn các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt (ví dụ như: nguồn tăng thu của Vân Đồn chỉ khoảng 50 tỷ/năm).

11. Chính sách ưu đãi đầu tư theo các ngành, nghề ưu tiên phát triển (mục 4 Chương III)

Hiện nay, theo pháp luật hiện hành về đầu tư, thuế, các Khu kinh tế Vân Đồn, Vân Phong, Phú Quốc đều là các địa bàn được hưởng mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng (VAT), xuất nhập khẩu (XNK) cao nhất theo pháp luật hiện hành, cụ thể: đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, dự án đầu tư trong KKT, KCNC được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn 04 năm, giảm 50% trong 09 năm tiếp theo; đối với thuế nhập khẩu, được miễn thuế nhập khẩu đối với nhập khẩu tạo tài sản cố định...

Để đảm bảo tính vượt trội, hấp dẫn trong thu hút đầu tư của các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định theo hướng:

- Đối với các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư (khởi nghiệp và sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các dự án y tế, giáo dục, các dự án ưu tiên phát triển ở 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại phụ lục 2, 3, 4): áp dụng ưu đãi cao hơn các ưu đãi áp dụng cho các KKT, KCNC hiện nay và cao hơn hầu hết các Đặc KKT của 09 quốc gia và vùng lãnh thổ nghiên cứu nhưng thấp hơn Quần đảo British Virgin và Cayman hay khu thương mại tự do Dubai (UAE). Đây là các khu vực phát triển theo mô hình thiên đường thuế của thế giới hoặc không đánh thuế và có thể chế chính trị rất khác so với Việt Nam.

- Đối với ngành, nghề lĩnh vực còn lại: ưu đãi bằng với các KKT hiện nay.

Cụ thể các ưu đãi thuế như sau:

- Về ưu đãi thuế nhập khẩu

Theo quy định tại Luật Thuế xuất nhập khẩu năm 2016 (Điều 16), đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với các loại hàng hóa sau:

- + Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định (áp dụng đối với tất cả các dự án thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư theo pháp luật đầu tư), gồm: (i) máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị; (ii) phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án; (iii) vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được;

- + Nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu

để sản xuất (chỉ áp dụng đối với dự án thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư): thời gian miễn trong 05 năm.

Đối với các ngành, nghề ưu tiên phát triển, để tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dự thảo Luật quy định mức ưu đãi cao hơn so với pháp luật hiện hành như sau:

- + Miễn thuế nhập khẩu lần đầu đối với hàng hóa là trang thiết bị nhập khẩu trong nước chưa sản xuất được hoặc trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được quy cách tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc chưa phù hợp cho dự án.

- + Tăng thời gian miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất từ 05 năm lên 07 năm.

- Về ưu đãi thuế TNDN: được quy định theo 05 mức

- + Đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường được áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Đây là mức thuế suất cao nhất theo pháp luật về thuế TNDN hiện hành và áp dụng tương tự như KKT theo pháp luật hiện hành về thuế TNDN.

- + Đối với các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư (khởi nghiệp và sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các dự án ưu tiên phát triển ở 03 đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt tại phụ lục 2, 3, 4): được hưởng mức thuế suất 10% trong 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo. Theo quy định tại pháp luật về thuế TNDN hiện hành, mức ưu đãi thuế này chỉ được áp dụng đối với các dự án công nghệ cao và dự án có quy mô lớn và Thủ tướng Chính phủ quyết định áp dụng mức ưu đãi đối với từng dự án.

- + Đối với các dự án đầu tư vào ngành nghề sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trên địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được hưởng mức ưu đãi thấp hơn là: ưu đãi thuế suất 10% trong thời gian 10 năm, miễn 02 năm và giảm 50% trong thời gian 05 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

- + Theo quy định tại pháp luật về thuế TNDN, thu nhập từ dự án kinh doanh bất động sản không thuộc diện được hưởng ưu đãi về thuế TNDN và hiện đang áp dụng mức thuế suất phổ thông là 20%. Để hỗ trợ phát triển thị trường bất động sản trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong giai đoạn đầu, dự thảo Luật quy định, thu nhập từ dự án đầu tư kinh doanh bất động sản được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 17% trong 10 năm (thấp hơn 3% so với thuế suất hiện đang áp dụng) kể từ khi có thu nhập từ dự án đầu tư bất động sản.

+ Đối với các dự án còn lại, mức ưu đãi áp dụng bằng mức ưu đãi đối với KKT theo quy định pháp luật về thuế TNDN hiện hành là: thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo.

Việc áp dụng cơ chế ưu đãi đầu tư nêu trên đảm bảo tính cạnh tranh với các đặc khu kinh tế khác trong khu vực. Đồng thời, đảm bảo không dàn trải, chỉ tập trung vào các ngành, nghề ưu tiên phát triển để phát huy các tiềm năng, thế mạnh riêng của từng đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

12. Về chính sách bầu trời mở (Điều 37): cho phép các hãng hàng không quốc tế được phép vận chuyển hàng không quốc tế kết hợp nhiều điểm, trong đó có ít nhất một điểm đến và một điểm đi tại Đặc khu để thu hút khách du lịch quốc tế

12.1. Về chính sách bầu trời mở trên thế giới

Hiện nay, chính sách bầu trời mở đã được một số quốc gia thực hiện trên cơ sở cam kết song phương hoặc đa phương, cụ thể:

Đối với các nước ASEAN, việc thực hiện chính sách bầu trời mở là một trong những nội dung hợp tác quan trọng của nước thành viên ASEAN trong xây dựng cộng đồng kinh tế chung ASEAN. Theo quy định tại khoản 1 và 2, mục 1 của Phụ lục 1 kèm theo Hiệp định đa biên ASEAN về dịch vụ hàng không giữa Chính phủ các quốc gia ASEAN thì các hãng hàng không của một Bên ký kết, căn cứ theo các điều khoản chỉ định của mình, có quyền khai thác từ bất kỳ điểm nào trong lãnh thổ của mình thông qua các điểm trung gian để đến các điểm trong lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết khác và các điểm xa hơn nữa theo phương thức kết hợp hoặc bất kỳ trình tự nào, miễn sao tất cả các điểm đều là sân bay quốc tế; bất kể các điều khoản được nêu trên đây, quyền được mang lên hoặc đưa hành khách, hành lý, hàng hóa hoặc thư tín xuống lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết nào để bay đến hoặc xuất phát từ các điểm trong lãnh thổ của bất kỳ bên nào không phải là Bên ký kết, phụ thuộc vào thỏa thuận giữa các nhà chức trách hàng không của các Bên ký kết liên quan.

Ngoài ASEAN, EU cũng ký kết hiệp định bầu trời mở với Mỹ theo 02 giai đoạn, trong đó: giai đoạn 1 (năm 2007); giai đoạn 2 (2010); ký kết với Na Uy và Iceland (năm 2011).

12.2. Về quy định chính sách bầu trời mở tại Luật

Để thực hiện chính sách bầu trời mở đối với đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, dự thảo Luật quy định, cho phép hãng hàng không nước ngoài tham gia vận chuyển hàng không quốc tế có ít nhất hai điểm đến hoặc 2 điểm đi trong lãnh thổ Việt Nam trong đó có ít nhất một điểm đến hoặc một điểm đi tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt giúp hành khách ở các nước khác có điều kiện thuận lợi để di chuyển đến đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt nhằm thúc đẩy giao thương, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút du lịch và đầu tư vào đơn vị hành chính kinh

tế - đặc biệt. Việc thực hiện chính sách bầu trời mở phù hợp với xu thế tự do hoá bầu trời trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay như nêu trên và các thông lệ quốc tế về dịch vụ hàng không.

13. Về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt (HCKTĐB)

Kinh nghiệm phát triển các mô hình khu kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu hành chính của các quốc gia trên thế giới cho thấy một trong những điều kiện quyết định sự thành công của mô hình này là phải có bộ máy quản lý hành chính gọn nhẹ và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư và người dân. Cách thức tổ chức bộ máy hành chính có thể theo mô hình cơ quan nhà nước hay mô hình quản trị doanh nghiệp. Tại Trung Quốc (Đặc khu Tiềm Hải, Thẩm Quyến), đối với chính quyền đặc khu thuộc tỉnh được tổ chức ngang cấp với thành phố thuộc tỉnh và có bộ máy tinh gọn được giao thẩm quyền quản lý trên hầu hết các lĩnh vực lao động, đầu tư, thương mại, kinh doanh, xây dựng, dân cư.

Đối với nước ta, trước đây đã tổ chức một số Đặc khu trực thuộc Trung ương như Vũng Tàu - Côn Đảo, Hồng Gai nhưng sau này đã được tổ chức lại. Hiện nay, một trong những mục tiêu quan trọng của việc thành lập đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhanh chóng và có hiệu quả các chính sách kinh tế - xã hội, tạo được sự đột phá trong thực hiện các thủ tục hành chính và cạnh tranh quốc tế trong thu hút đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian cho nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân và xã hội. Đây cũng là một trong những hạn chế lớn nhất về mô hình Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế hiện nay ở nước ta. Để đạt được mục tiêu này thì cần phải xây dựng được một chính quyền có bộ máy quản lý hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; được trao thẩm quyền phù hợp; được áp dụng thủ tục hành chính thuận lợi, đáp ứng được yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân theo chuẩn mực quốc tế.

13.1. Tổ chức đơn vị HCKTĐB và Trưởng Đơn vị HCKTĐB

Theo quy định tại Điều 70 và Điều 110 Hiến pháp thì đơn vị HCKTĐB được phân định là một loại đơn vị hành chính của nước CHXHCN Việt Nam do Quốc hội thành lập. Hiến pháp không quy định cụ thể đơn vị HCKTĐB có vị trí tương đương cấp tỉnh hay cấp huyện. Tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị đã đồng ý cho thành lập ba đơn vị HCKTĐB Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc trực thuộc tỉnh và yêu cầu cơ cấu, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB do Luật quy định. Mặc dù ba đơn vị này trực thuộc cấp tỉnh nhưng có vị trí pháp lý đặc biệt, khác với huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh do Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập theo quy định tại Điều 74 Hiến pháp.

Hiến pháp không quy định việc phân chia các đơn vị hành chính cấp dưới thuộc đơn vị HCKTĐB. Do đó, khác với các đơn vị hành chính cấp huyện

(huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) được chia thành xã, phường, thị trấn, dự thảo Luật quy định đơn vị HCKTDB được chia thành các khu hành chính trực thuộc.

Chương IX về chính quyền địa phương của Hiến pháp cho phép tổ chức chính quyền địa phương đa dạng, phù hợp với đặc điểm của các đơn vị hành chính và do luật định. Hiến pháp quy định về nguyên tắc chính quyền địa phương phải được tổ chức ở các đơn vị hành chính; còn cấp chính quyền địa phương (gồm có HĐND và UBND) được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị HCKTDB do luật định. Vì vậy, để bảo đảm việc xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương đồng bộ với các quy định về chính sách kinh tế - xã hội có tính chất đặc biệt, vượt trội, có tính cạnh tranh quốc tế thì cần phải xây dựng một bộ máy chính quyền địa phương ở đơn vị HCKTDB có tính đặc thù, riêng biệt theo hướng tinh gọn, thông suốt, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu song vẫn bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp.

Qua quá trình lấy ý kiến, đa số ý kiến thống nhất xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương đơn vị HCKTDB theo hướng không xác định có cấp chính quyền địa phương, không tổ chức HĐND và UBND. Tại các đơn vị này, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình Trưởng Đơn vị HCKTDB. Trưởng Đơn vị HCKTDB thực hiện việc quyết định, tổ chức thực hiện toàn bộ các hoạt động hành chính, kinh tế - xã hội trên địa bàn đơn vị HCKTDB. Trưởng Đơn vị HCKTDB có các cơ quan chuyên môn và bộ máy giúp việc.

Tại khu hành chính trực thuộc đơn vị HCKTDB có Trưởng Khu hành chính là người đại diện hành chính cho Trưởng Đơn vị HCKTDB tại địa bàn khu hành chính. Trưởng khu hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở đơn vị HCKTDB và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân quyền, ủy quyền của Trưởng Đơn vị HCKTDB. Trưởng khu hành chính có công chức chuyên môn giúp việc.

Dự thảo Luật quy định theo hướng giao thẩm quyền tối đa trong các lĩnh vực xây dựng chính quyền, tài chính, ngân sách, đầu tư công và đầu tư kinh doanh, quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở và bất động sản, tài nguyên, môi trường, giao thông vận tải, công nghiệp, thương mại, nông lâm nghiệp, du lịch, dạy nghề, khoa học - công nghệ, hải quan, lao động, thương binh, xã hội và đối ngoại có liên quan tới 4 cấp cho Trưởng Đơn vị HCKTDB, bao gồm:

- *Cấp trung ương*: giao Trưởng ĐVHCKTDB thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn do Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương giao theo quy định tại Điều 112 Hiến pháp;

- *Cấp tỉnh*: giao Trưởng ĐVHCKTDB thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh tại đơn vị HCKTDB;

- *Cấp huyện*: giao Trưởng ĐVHCKTĐB thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn của UBND ở thành phố thuộc tỉnh tại đơn vị HCKTĐB;

- *Cấp xã*: giao Trưởng Khu hành chính thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường trên địa bàn khu hành chính và một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Trưởng đơn vị HCKTĐB hoặc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên phân quyền, ủy quyền.

Phương án tổ chức chính quyền địa phương nêu trên thể hiện được sự đột phá về thể chế hành chính và tổ chức chính quyền địa phương; đổi mới căn bản cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB, bảo đảm tổ chức bộ máy và nhân sự tinh gọn, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, rõ trách nhiệm và đề cao vai trò cá nhân, đặc biệt là của Trưởng Đơn vị HCKTĐB với tính chất là người đứng đầu đơn vị HCKTĐB; phù hợp với thông lệ quốc tế và việc tổ chức chính quyền đơn vị HCKTĐB ở nước ta trong điều kiện hiện nay.

13.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh và UBND tỉnh đối với đơn vị HCKTĐB

Các chức năng, nhiệm vụ của HĐND huyện (Vân Đồn, Vạn Ninh và Phú Quốc) trước đây trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát; đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân; quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương được xác định rõ là không phải bỏ đi mà được điều chuyển hợp lý cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được điều chuyển cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB thực hiện. Trên cơ sở đó, dự thảo Luật quy định theo hướng:

- *Đối với HĐND tỉnh*: bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh; giám sát hoạt động của Trưởng Đơn vị HCKTĐB, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB.

- *Đối với UBND tỉnh*: bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho UBND tỉnh trong việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; quyết định việc phân quyền, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

- *Đối với Chủ tịch UBND tỉnh*: bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND tỉnh trong việc trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức Trưởng Đơn vị HCKTĐB; quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB và đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Trưởng Đơn vị HCKTĐB.

13.3. Về thực hiện giám sát và kiểm soát đối với chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB

Do không tổ chức HĐND ở đơn vị HCKTĐB và ở khu hành chính, đồng thời trao nhiều thẩm quyền cho chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB nên cần phải thực hiện cơ chế giám sát và kiểm soát hữu hiệu đối với toàn bộ tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Hiến pháp. Theo đó:

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp đối với chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Quân đội được tổ chức ở địa bàn đơn vị HCKTĐB) về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại đơn vị HCKTĐB.

- Trưởng Đơn vị HCKTĐB chịu sự chỉ đạo của UBND và Chủ tịch UBND tỉnh đối với những lĩnh vực quản lý của tỉnh không phân quyền, phân cấp hoặc ủy quyền cho Trưởng Đơn vị HCKTĐB; chịu trách nhiệm và báo cáo với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật này, Luật tổ chức chính quyền địa phương, các Luật chuyên ngành đối với UBND ở thành phố thuộc tỉnh và UBND phường tại địa bàn đơn vị HCKTĐB.

- Trưởng Đơn vị HCKTĐB chịu trách nhiệm và báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương giao và về toàn bộ hoạt động của đơn vị HCKTĐB.

Việc thực hiện quyền đại diện của Nhân dân tại địa bàn đơn vị HCKTĐB được bảo đảm thông qua 2 cấp đại diện là: (1) đại biểu Quốc hội; (2) đại biểu HĐND tỉnh. Ngoài ra, quyền đại diện của Nhân dân địa phương còn được bảo đảm thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn đơn vị HCKTĐB.

Như vậy, các mối quan hệ nêu trên sẽ bảo đảm nguyên tắc giám sát của cơ quan dân cử và kiểm soát của cơ quan nhà nước cấp trên đối với chính quyền địa phương đơn vị HCKTĐB và các cơ quan nhà nước khác ở đơn vị HCKTĐB.

13.4. Về cơ quan chuyên môn thuộc Trưởng Đơn vị HCKTĐB

Dự thảo Luật quy định căn cứ vào đặc điểm của từng hành chính - kinh tế đặc biệt và theo từng giai đoạn phát triển, Trưởng Đơn vị HCKTĐB quyết định số lượng, tên gọi, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc Trưởng Đơn vị HCKTĐB trên cơ sở số lượng tối đa không quá 9 cơ quan.

14. Về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan thi hành án trên địa bàn đơn vị HCKTĐB

Điều 102 Hiến pháp 2013 quy định "Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp". Theo Thông báo số 21-TB/TW của Bộ Chính trị, các đơn vị HCKTĐB trực thuộc cấp tỉnh và quyết nghị của Chính phủ, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tòa án, kiểm sát, thi hành án, công an, quốc phòng là cấp đặc biệt. Căn cứ Hiến pháp 2013, Thông báo số 21-TB/TW và quyết nghị của Chính phủ, trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Luật đề xuất 02 phương án quy định tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB; quy định chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB là trung tâm, trên cơ sở đó quy định tương ứng chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự đơn vị HCKTĐB để kịp thời giải quyết tranh chấp đặc thù phát sinh trên địa bàn. Hai phương án gồm:

14.1. Phương án 1: Thành lập Tòa án nhân dân đơn vị (tương ứng là Viện kiểm sát nhân dân đơn vị) có thẩm quyền như Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thụ lý, giải quyết sơ thẩm tất cả các loại vụ việc. Việc xét xử phúc thẩm do Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết.

(i) Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB

Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Tòa án nhân dân cấp huyện tại đơn vị HCKTĐB, có thẩm quyền xử lý sơ thẩm toàn bộ các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, phá sản; vụ án hình sự, hành chính; xem xét quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật tại địa bàn đơn vị HCKTĐB thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi có đơn vị HCKTĐB.

- Về cơ cấu tổ chức: Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB được bổ sung các tòa chuyên trách gồm: Tòa Kinh tế, Tòa Lao động, Tòa hành chính và ngạch Thẩm phán cao cấp so với Tòa án nhân dân cấp huyện để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Về thẩm quyền thành lập, giải thể Tòa án nhân dân Đặc khu, dự thảo Luật quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; quy định Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức Tòa chuyên trách tại Tòa án nhân dân đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt là phù hợp với khoản 1 Điều 45 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

- Về cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB: do các hoạt động đầu tư nước ngoài, thương mại quốc tế tăng nhanh trên địa bàn đơn vị HCKTĐB làm phát sinh nhiều tranh chấp về kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, dự thảo Luật quy định cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB tương tự như quy định tại Điều 45, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân

2014 nhưng bổ sung các Tòa Kinh tế, Tòa Lao động, Tòa Hành chính để đáp ứng yêu cầu kịp thời giải quyết các tranh chấp, đặc biệt là các tranh chấp về kinh doanh thương mại, lao động, hành chính có yếu tố nước ngoài; đồng thời có quy định mở về việc thành lập các tòa chuyên trách khác (tương tự như khoản 1 Điều 45 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014). Bên cạnh đó, dự thảo Luật bổ sung quy định Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB có ngạch Thẩm phán cao cấp để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ (khoản 5 Điều 66, Luật tổ chức tòa án nhân dân 2015 quy định Tòa án nhân dân cấp huyện chỉ có thẩm phán trung cấp và sơ cấp).

- Về thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB: nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thống nhất đầu mối và rút ngắn thời gian xét xử các tranh chấp dân sự liên quan đến yếu tố nước ngoài, dự thảo Luật quy định Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB có thẩm quyền xử lý theo thủ tục sơ thẩm toàn bộ các vụ việc, vụ án tại địa bàn đơn vị HCKTDB thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi có đơn vị HCKTDB, gồm: tranh chấp, yêu cầu về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (theo quy định từ Điều 26 đến Điều 33, Điều 39 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015); các khiếu kiện hành chính (quyết định hành chính, hành vi hành chính của người đứng đầu và người có thẩm quyền trong đơn vị HCKTDB; quyết định kỷ luật buộc thôi việc của người đứng đầu các cơ quan trong đơn vị HCKTDB với công chức thuộc thẩm quyền; quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh; khiếu kiện danh sách cử tri trên địa bàn đơn vị HCKTDB); giải quyết phá sản với doanh nghiệp, hợp tác xã; xét xử các vụ án hình sự; xem xét quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp và các việc khác theo quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB do Tòa án nhân dân cấp cao theo phạm vi lãnh thổ thực hiện.

- Việc thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB được quy định theo sự lựa chọn của nguyên đơn, người yêu cầu và thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ quy định tại Điều 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời dự thảo Luật bổ sung việc giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB với Tòa án nhân dân cấp huyện khác trong cùng tỉnh do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết; tranh chấp về thẩm quyền của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB với Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh khác, với Tòa án nhân dân cấp tỉnh có đơn vị HCKTDB hoặc Tòa án nhân dân cấp tỉnh khác thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp cao thì do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết; tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án nhân dân đơn vị HCKTDB với các Tòa án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của các Tòa án nhân dân cấp cao khác nhau thì do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết.

(ii) Về tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTDB

- Về thẩm quyền thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân Đặc khu, dự thảo Luật quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quy định này phù hợp với Điều 49, Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân 2014.

- Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân nêu trên, dự thảo Luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn tương ứng của Viện Kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB đối với việc thực hành quyền công tố, giám sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự, hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án tương ứng của đơn vị HCKTĐB.

- Tương ứng với thẩm quyền thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp của Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định Viện kiểm sát nhân dân đơn vị HCKTĐB được quyền thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 69 của Luật Tương trợ tư pháp 2007.

(iii) Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn đơn vị HCKTĐB

Dự thảo Luật quy định thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong việc thành lập, giải thể Chi cục thi hành án dân sự đơn vị HCKTĐB. Quy định này phù hợp với Luật thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án 2014; Điều 2, 3, Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự.

Các cơ quan thi hành án hình sự thuộc cơ quan công an, quân đội sẽ do Bộ trưởng Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

14.2. Phương án 2: Không thành lập Tòa án nhân dân Đơn vị, Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý, giải quyết sơ thẩm tất cả các loại vụ án. Việc xét xử phúc thẩm do Tòa án cấp cao giải quyết.

(i) Về tổ chức Tòa án nhân dân

Do không thành lập Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định việc giải thể Tòa án nhân dân cấp huyện trên địa bàn đơn vị HCKTĐB, đồng thời quy định việc giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ việc, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có đơn vị HCKTĐB nay thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi có đơn vị HCKTĐB.

(ii) Về tổ chức Viện kiểm sát nhân dân

Theo phương án không thành lập Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định việc giải thể các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đặt tại đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt; đồng thời quy định Viện Kiểm sát nhân

dân cấp tỉnh nơi có đơn vị HCKTĐB thực hành quyền công tố, giám sát hoạt động tư pháp đối với các vụ án, vụ việc tại địa bàn đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án tương ứng tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

(iii) Về tổ chức Cơ quan thi hành án dân sự

Do không thành lập Tòa án nhân dân đơn vị HCKTĐB, dự thảo Luật quy định việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi có đơn vị HCKTĐB thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh nơi có đơn vị HCKTĐB.

Các cơ quan thi hành án hình sự thuộc cơ quan công an, quân đội sẽ do Bộ trưởng Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

15. Về lựa chọn ngành nghề và cơ chế áp dụng riêng cho 03 đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc

Tại Thông báo kết luận số 21-TB/TW ngày 22/3/2017, Bộ Chính trị yêu cầu trong Luật có tính đến đặc thù của từng đơn vị.

Đối với định hướng các ngành, nghề ưu tiên phát triển cho từng Đặc khu, căn cứ quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số, vị trí địa lý, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm và điều kiện tự nhiên, tiềm năng, lợi thế so sánh và điều kiện khác của ba Đặc khu Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc, dự thảo Luật quy định cụ thể về ngành, nghề trọng tâm ưu tiên phát triển tính đặc thù riêng đối với từng Đặc khu, khác với quy định chung và khác với các Đặc khu khác nhằm đạt được mục tiêu phát triển đề ra và không cạnh tranh trực tiếp lẫn nhau. Ngành, nghề ưu tiên phát triển cho ba Đặc khu được xác định dựa đánh giá định tính trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của từng khu vực và dựa đánh giá định lượng trên cơ sở phối hợp đánh giá với Công ty TNHH Tư vấn Boston - The Boston Consulting Group (BCG, Mỹ) thông qua mô hình toán học. Do đó, danh mục các ngành, nghề ưu tiên phát triển tại các Đặc khu đảm bảo tính chất trọng điểm và hướng trực tiếp vào lợi ích của các nhà đầu tư chiến lược đang có nhu cầu đầu tư vào các đơn vị này. Quy định cụ thể ngành, nghề cho từng đơn vị được quy định tại Điều 4 và các Phụ lục 3, 4, 5 dự thảo Luật.

Do dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền điều chỉnh các ngành, nghề theo từng thời kỳ để linh hoạt thay đổi theo xu hướng phát triển của quốc tế và thuận lợi trong thu hút đầu tư.

Ngoài các chính sách ưu đãi chung cho các ngành, nghề thu hút đầu tư được quy định tại chương III, dự thảo Luật cũng có quy định các ưu đãi đặc thù riêng cho từng Đặc khu dựa vào lợi thế so sánh của đơn vị đó tại chương V. Các quy định về ưu đãi cho các ngành, nghề thu hút đầu tư đảm bảo bình đẳng giữa các Đặc khu.

Nội dung cụ thể đối với từng đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt như sau:

15.1. Đối với Đặc khu Vân Đồn

Vân Đồn tập trung phát triển các nhóm ngành, nghề quy định tại Phụ lục 3 của dự thảo Luật bao gồm: các ngành công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, công nghiệp văn hóa; dịch vụ hàng không và hậu cần hàng không; dịch vụ thương mại và mua sắm quốc tế do có các lợi thế:

- Hệ thống giao thông kết nối quốc gia thuận lợi trong tương lai, Vân Đồn có khả năng phát triển các ngành công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ dựa trên sự phát triển mạnh mẽ của các KCN, KKT tại vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc.

- Vị trí nằm trong vùng Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới và trong khu vực còn có vườn quốc gia Bái Tử Long, Vân Đồn có tiềm năng lớn để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan đến đường bờ biển (khoảng 11.000 ha).

- Ngoài việc phát triển dịch vụ du lịch, Vân Đồn có lợi thế trong việc phát triển các ngành dịch vụ khác. Nằm trong đầu mối giao thương Trung Quốc – ASEAN, Vân Đồn có thể tiếp cận với thị trường 23 triệu dân trong bán kính 4-5 giờ lái xe và 3,5 tỷ dân trong bán kính 4-5 giờ bay. Ngoài ra, Bộ Chính trị đã đồng ý cho dự án casino tại Vân Đồn thí điểm cho người Việt Nam vào chơi.

Ngoài việc áp dụng chung các chính sách về kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, dự thảo Luật quy định Đặc khu Vân Đồn được áp dụng chính sách đặc thù riêng bao gồm:

- Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến công nghệ cao;
- Hỗ trợ các hãng hàng không mở mới các tuyến bay đến và đi tại Cảng hàng không Vân Đồn;
- Miễn thị thực cho người nước ngoài tham gia ngành công nghiệp văn hóa tại Đặc khu Vân Đồn trong thời hạn 06 tháng (Điều 68 dự thảo Luật).

15.2. Đối với Đặc khu Bắc Vân Phong

Bắc Vân Phong tập trung phát triển các nhóm ngành, nghề quy định tại Phụ lục 4 của dự thảo Luật bao gồm: công nghệ thông tin, điện tử, cơ khí chính xác; cảng biển hàng hóa và hành khách quốc tế; dịch vụ hậu cần cảng biển; thương mại, tài chính gắn với cảng biển tại Đặc khu Bắc Vân Phong do các lợi thế:

- Bắc Vân Phong nằm trong vùng vịnh nước sâu Vân Phong (20-25m), kín gió, gần ngã ba của các tuyến hàng hải quốc tế quan trọng trên Biển Đông.

Khu vực này có điều kiện thuận lợi về phát triển loại hình giao thông liên vận trong nước và quốc tế.

- Khu vực Bắc Vân Phong có điều kiện tự nhiên đặc biệt thuận lợi, địa hình phong phú; có hệ sinh thái đa dạng; có điều kiện thời tiết, khí hậu ôn hòa, ổn định (mức nhiệt trung bình năm khoảng 26,5°C), có lợi cho sức khỏe.

- Phần diện tích đất chưa sử dụng còn khá lớn (khoảng 10.000 ha) và có khả năng khai thác phục vụ mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển khu thương mại – tài chính – cảng biển tự do.

- Việc hợp tác với nước ngoài về các ngành công nghệ phần mềm và công nghệ thông tin trong việc đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng hạ tầng mềm tại tỉnh Khánh Hòa có triển vọng, tạo cơ sở để phát triển tại Bắc Vân Phong sau này; hợp tác công nghiệp quốc phòng với Ấn Độ.

- Hiện nay Chính phủ Thái Lan và một số quốc gia đang đẩy mạnh xây dựng kênh Kral để tạo một tuyến hàng hải quốc tế mới. Tuyến này đi qua khu vực Vân Phong sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cảng trung chuyển quốc tế tại khu vực này.

Ngoài việc áp dụng chung các chính sách về kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, dự thảo Luật quy định Đặc khu Bắc Vân Phong được áp dụng chính sách đặc thù riêng bao gồm:

- Hỗ trợ hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin;
- Cho phép thành lập cơ quan quản lý cảng biển trực thuộc Trường Đặc khu Bắc Vân Phong (Điều 71 dự thảo Luật).

15.3. Đối với Đặc khu Phú Quốc

Phú Quốc tập trung phát triển các nhóm ngành, nghề quy định tại Phụ lục 5 của dự thảo Luật bao gồm: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái; hội nghị, triển lãm quốc tế, dịch vụ thương mại và mua sắm; dịch vụ quản lý tài sản; dịch vụ y tế với các lợi thế:

- Đảo Phú Quốc có vị trí tách biệt khá xa đất liền, là đảo lớn nhất và đông dân nhất của cả nước; có điều kiện thuận lợi gắn kết bằng đường biển và đường hàng không với các nước ASEAN.

- Phú Quốc có điều kiện thuận lợi về khí tượng thủy văn, môi trường tự nhiên, núi, rừng, biển, hệ sinh thái đa dạng, phong phú; thời tiết ôn hòa, thuận lợi cho phát triển du lịch quanh năm; có tiềm năng khai thác thủy, hải sản; có những di tích lịch sử, văn hóa giá trị.

- Kết cấu hạ tầng của Phú Quốc đã được đầu tư khá đồng bộ và bao gồm nhiều công trình quan trọng như sân bay quốc tế, điện, nước, viễn thông, đường giao thông, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi và đã thu hút nhiều nhà đầu tư lớn

trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Bộ Chính trị cũng đã đồng ý cho dự án casino tại Phú Quốc thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino.

- Qua thống kê 95% số dự án đầu tư ở Phú Quốc là trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng.

Ngoài việc áp dụng chung các chính sách về kinh tế - xã hội, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, dự thảo Luật quy định Đặc khu Phú Quốc được áp dụng chính sách đặc thù riêng bao gồm:

- Khách tham quan du lịch người Việt Nam và nước ngoài vào khu phi thuế quan thuộc Đặc khu Phú Quốc được mua hàng miễn thuế với tổng giá trị hàng hóa không quá 5 triệu đồng/người/01 ngày.

- Nhà đầu tư nước ngoài có dự án đầu tư từ 5 triệu USD trở lên, có thời gian cư trú từ 05 năm trở lên tại Đặc khu Phú Quốc và không vi phạm pháp luật được công nhận và cấp thẻ thường trú tại Đặc khu Phú Quốc.

- Miễn thị thực cho bác sỹ, y tá, bệnh nhân nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ y tế tại Đặc khu Phú Quốc trong thời hạn 06 tháng.

- Hỗ trợ các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực du lịch và các chương trình quảng bá du lịch vào Đặc khu Phú Quốc.

- Các nhà đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tài sản tại Đặc khu Phú Quốc được phép đề xuất với Trưởng Đặc khu Phú Quốc các cơ chế, chính sách về bảo mật thông tin, quản lý tài sản và các chính sách liên quan theo thông lệ quốc tế (Điều 74 dự thảo Luật).

Hồ sơ Dự án Luật có Thuyết minh riêng về căn cứ lựa chọn ngành, nghề trọng tâm phát triển tại 3 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

16. Về điều khoản chuyển tiếp và việc cho phép áp dụng chính sách đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt mới

16.1. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 76)

Theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 13 Luật Đầu tư năm 2014, trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi cao hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư đang được hưởng thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư trong đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo quy định của pháp luật đầu tư, dự thảo Luật quy định, dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày của Luật này có hiệu lực thi hành và đang trong thời gian

được hưởng ưu đãi đầu tư thì được lựa chọn ưu đãi đầu tư đang hưởng hoặc ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật này cho thời gian còn lại kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

16.2. Về việc cho phép áp dụng chính sách đối với đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt mới (Điều 77)

Dự thảo Luật quy định, việc cho phép áp dụng chính sách quy định tại Luật này cho các đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt ngoài 03 đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội trên cơ sở báo cáo của Chính phủ. Quy định này đảm bảo tính đặc thù về cơ chế, chính sách của các đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt, đồng thời, tạo sự thuận lợi, linh hoạt trong trường hợp cần phát triển các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt mới và phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ.

(Thuyết minh chi tiết các quy định khác của Dự thảo Luật tại Phụ lục kèm theo)
